TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG NGUYÊN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:20/2019/HNGĐ-ST Ngày:13/02/2019 V/v *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG NGUYÊN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phan Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đường;

2. Bà Cao Việt Thương;

Các Hội thẩm nhân dân dự khuyết: Ông Trần Văn Hải và bà Nguyễn Thị Nhung;

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Phạm Thái Dương, cán bộ Toà án nhân dân huyện Hưng Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An:*** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số 20/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXX-ST ngày 06 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Xóm 3, xã Hưng L, huyện HN, tỉnh Nghệ An. Hiện cư trú tại xóm 5, xã Hưng L, huyện HN, tỉnh Nghệ An

- *Bị đơn*: Anh Phan Văn Th, sinh năm: 1976; Trú tại: Xóm 6, xã Hưng L, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị H trình bày:*Tôi và anh Phan Văn Th kết hôn ngày 10/11/2001 có

đăng ký kết hôn tại UBND xã Hưng L, huyện HN, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau thời gian hạnh phúc. Sau đó thì vợ chồng thường xuyên xấy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp và có nhiều va chạm với nhau, vợ chồng đã sống ly thân hơn 05 năm. Nay tôi thấy không còn tình cảm với anh Thọ nên làm đơn này xin ly hôn cH.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung, cháu Phan Hữu Th, sinh ngày 19/7/2001 và Phan Thị Minh T, sinh ngày 03/1/2007.

Tôi tôn trọng nguyện vọng của các con, các con muốn ở với bố hoặc mẹ đều được.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa giải quyết.

Phía bị đơn là anh Phan Văn Th trình bày: Tôi và chị Nguyễn Thị H lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hưng L ngày 10/11/2001. Thời gian đầu vợ cH chung sống hạnh phúc, 5 năm gần đây vợ cH thường xảy ra mâu thuẫn, vợ tôi đi làm ăn xa nay về làm đơn xin ly hôn nhưng tôi không đồng ý.

- Về con chung: Vợ cH có hai con chung, cháu Phan Hữu Th, sinh ngày 19/7/2001 đã trưởng thành và Phan Thị Minh T, sinh ngày 03/1/2007.

Tôi có nguyện vọng được nuôi cháu Phan Thị Minh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con mà tùy theo ý thức trách nhiệm người mẹ của chị H. Tuy nhiên, nếu chị H đi lấy cH thì tôi sẽ yêu cầu.

- Về tài sản chung: không yêu cầu tòa giải quyết

- Về nợ chung: không yêu cầu tòa giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình về tranh chấp "Ly hôn và nuôi con chung". Bị đơn là anh Phan Văn Th có hộ khẩu thường trú tại xóm 6, xã Hưng L, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, do các bên không hòa giải được.Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định pháp luật.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Nguyễn Thị H và Phan Văn Th có đăng ký kết hôn ngày 10 thánh 11 năm 2001 tại UBND xã Hưng L, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình. Đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ cH chỉ sống chung hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ cH không hòa hợp trong cuộc sống, tình cảm rạn nứt. Vợ chồng H đã sống ly thân nhau một thời gian dài. Quá trình giải quyết,anh Phan Văn Th mong muốn vợ chồng H đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Tòa án cũng đã dành nhiều thời gian để anh Phan Văn Th thể hiện thành ý với chị H để vợ cH sớm quay về bên nhau nhưng không đạt được kết quả.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ cH chị Nguyễn Thị H và anh Phan Văn Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phan Văn Th.

[3].*Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:* Vợ chồng chị H và anh Thọ có hai con chung. Tuy nhiên, cháu đầu là Phan Hữu Thành, sinh ngày 19/7/2001 đã trưởng thành nên Tòa không xem xét.

Phía bị đơn là anh Phan Văn Th trình bày: Anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu thứ hai là cháu Phan Thị Minh T và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay, anh có chỗ ở ổn định, có công ăn việc làm và từ khi chị H đi làm ăn xa đến nay anh và cháu T sinh sống sinh hoạt ở nhà cùng với anh.

Phái nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị tôn trọng nguyện vọng của con vì con đã trên 07 tuổi và không yêu cầu anh Phan Văn Th cấp dưỡng nuôi con chung. Chị đưa ra chứng cứ chứng minh hiện nay chị có công ăn việc làm ổn định với mức lương trung bình 9,500,000 triệu đồng/01 tháng đủ để đảm bảo cuộc sống của cả hai mẹ con. Mặt khác, cháu T là con gái nên chị nghĩ chị nuôi cháu là phù hợp với tâm lý lứa tuổi vị thành niên của cháu.

Xét thấy: Nguyện vọng được nuôi con của cả hai vợ chồng là chính đáng. Tuy nhiên, trên thực tế Cháu Phan Thị Minh T đã trên 07 (bảy) tuổi theo quy định tại Điều Luật hôn nhân và gia đình khi xét xử Tòa án phải xem xét đến nguyện vọng của con. Thứ hai khi quyết định Tòa án phải xem xét vì sự phát triển mọi mặt của con Tòa xét thấy giáo cháu T cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp Điều Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

[4].*Tài sản và các khoản nợ:* Cả anh Phan Văn Th và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

[5].*Về án phí :*Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phan Văn Th.

Về con chung:. Giao con chung có tên là Phan Thị Minh T, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2007 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi thành niên. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Thọ.

Vì lợi ích mọi mặt của con thì các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

*Về án phí:*Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 vnđ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 vnđ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị H đã nộp tại cơ quan Thi hành án Dân sự huyện Hưng Nguyên theo biên lai thu tiền số 0003896 ngày 12 tháng 02 năm 2019. Chị H đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thới hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Hưng Nguyên;
- THA DS huyện Hưng Nguyên
- Đương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA